

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2026/HS-ST
Ngày: 14 - 4 -2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Xuân Thiều

Bà Lương Thị Thu An

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2026TLST-HS ngày 19/3/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2026/QĐXXST-HS ngày 30/3/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Sà P (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Giới tính: Nam; Sinh ngày 15/3/1990; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, phường V, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú rõ ràng; Căn cước công dân số: xxxxxxxxxxx51, cấp ngày 29/4/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu T, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Sơn Thị S, sinh năm 1957 (đã chết); Có 08 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình; Tiền án: Ngày 27/02/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là TAND khu vực 8 - thành phố Cần Thơ) xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 theo Bản án số 11/2014/HSST, ngày 27/8/2014, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa đóng án phí.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988

Căn cước công dân số xxxxxxxxxxx71, cấp ngày 09/10/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ C.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã T, tỉnh Tây Ninh

Nơi ở hiện tại: Tổ E, khu phố M, phường C, tỉnh Đồng Nai.

Vắng mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Quốc T2, sinh năm 1986
 Căn cước công dân số: xxxxxxxxxx53, cấp ngày 29/5/2021, nơi cấp: Cục
 Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ C.
 Trú tại: Khu phố T, phường C, tỉnh Đồng Nai
 Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2022, Triệu Sà P và Nguyễn Thị T1 có mối quan hệ tình cảm, sống chung với nhau như vợ chồng tại ấp S, xã T, tỉnh Tây Ninh nhưng không đăng ký kết hôn. Khoảng tháng 3/2025, T1 và P đến thuê phòng trọ số 14 nhà trọ “PHÚC LỘC THỌ”, thuộc khu phố M, phường C, tỉnh Đồng Nai để ở và làm công nhân tại Công ty CP F - Khu Công nghiệp B thuộc phường C, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng tháng 6/2025, T1 và P mâu thuẫn nên không ở với nhau nữa, sau đó, T1 quen với Trần Quốc T2 là người cùng làm chung công ty.

Sáng ngày 07/7/2025, P đi đến phòng trọ của T1 thì P thấy T2 và T1 từ trong phòng trọ đi ra nên P đi đến hỏi T1 “sao em làm vậy”, thì T1 trả lời “giờ mày cũng biết rồi, giờ mày có giấy tờ kết hôn đâu, mày làm được gì tao”, T2 nói với T1 “giờ em tính với nó sao, có muốn xử nó luôn không”, T1 không trả lời nên P cũng không hỏi gì thêm và bỏ đi.

Sau khi về nhà tại tỉnh Tây Ninh thì P nhắn tin cho T1 hẹn gặp để nói chuyện về việc sẽ quay lại sống với nhau nhưng T1 không trả lời. Ngày 08/7/2025, P gọi điện thoại video cho T1 qua ứng dụng Messenger thì T1 nghe máy và quay video điện thoại cho P thấy T1 đang ôm T2 nằm ngủ trong phòng trọ. Thấy vậy, P bực tức và tắt máy điện thoại, sau đó, P đăng trên mạng xã hội Facebook với nội dung “một người có chồng rồi mà cặp bồ, cặp bịch với người khác nữa”. Lúc này, người bạn tên P1 (không rõ nhân thân, lai lịch) trước đây làm thợ hồ với P tại T, tỉnh Đồng Nai thấy nội dung Phôn nhắn tin nên P1 gọi ứng dụng Messenger cho P hỏi thì P kể lại việc P với T1 chung sống với nhau mà nay T1 ở với người khác còn chọc tức P nữa nên P1 nói P “sao không đánh chết mẹ nó đi, muốn thì gọi anh em xuống đi đánh giúp”. Nghe P1 nói nên P nói P1 kêu thêm người lên chặn đường đánh anh T2 và T1. Phôn hỏi P1 “vậy mày lên thì tiền bạc sao?”. P1 nói “lên cứ trả tiền xăng, với ít tiền công cho anh em là được”. Phôn trả lời “vậy thì anh em lên chặn đường đánh xong thì P sẽ đi cầm xe mô tô rồi đưa tiền sau”, nghe vậy P1 đồng ý. Phôn xóa bài đăng Facebook và hẹn P1 đến ấp S, xã T, tỉnh Tây Ninh đón P đi đánh T2 và T1.

Khoảng gần 02 giờ 00 ngày 09/7/2025, P1 đi cùng 02 người đàn ông (không rõ tên gọi, đặc điểm, nhân thân, lai lịch). P1 thuê xe ô tô loại 07 chỗ, nhãn hiệu MITSUBISHI màu trắng, biển số 50H-348.74, do tài xế là anh Đào Minh H điều khiển đến ấp S, xã T, tỉnh Tây Ninh đón P đến phòng trọ nơi ở của T1. Trên đường đi, P cùng P1 và 02 người đàn ông bàn bạc nhau về việc đánh T2 và T1.

Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 09/7/2025, do không có xe mô tô đi làm nên T1 nhờ T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION màu đỏ-đen, biển số 93M1-188.09

là xe mô tô của T2 chở đi làm. Khi đi ra khỏi phòng trọ số 14 nhà trọ “PHÚC LỘC THỌ” khoảng 15m thì T2 và T1 gặp P, P1 và 02 người đàn ông, còn anh Đ điều khiển xe ô tô 50H-348.74 đi ăn sáng. Gặp T1 và T2, P chặn xe T2 lại rồi P dùng chân đạp xe mô tô của T2 đang chở T1 làm ngã xe mô tô xuống đường. Phôl xông đến tay trái nắm cổ áo của T1, tay còn lại tát vào mặt T1 03 đến 04 cái làm thẻ công nhân của T1 bị đứt dây rơi xuống đất, bên trong thẻ công nhân có số tiền khoảng 180.000 đồng (một trăm tám mươi nghìn đồng) là số tiền của T1 nên P nhặt lên cầm trên tay. Đồng thời, P thấy điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21, màu xanh của T1 để trong túi quần bên phải, P dùng tay phải móc điện thoại của T1 và nói “lấy thẻ và điện thoại không cho đi làm luôn”. Lúc này, P1 cùng hai người đàn ông lao vào dùng tay, chân, đấm, đá nhiều cái vào người và mặt T2. Anh T3 và chị T1 bị P, P1 cùng 02 người đàn ông đánh nên truy hô “cướp, cướp”. Sau đó, P cầm thẻ công nhân cùng số tiền khoảng 180.000 đồng và điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của T1 cùng P1 và 02 người đàn ông bỏ đi rồi P1 gọi điện thoại cho anh Đ đến đón. Phôl, P1 cùng 02 người đàn ông đến quán cà phê (không rõ tên) tại khu vực ngã ba Vũng Tàu thuộc tỉnh Đồng Nai uống nước. Tại quán nước, P1 nói với P “cho anh em tiền công mỗi người 600.000 đồng và trả tiền xe” thì P nói với P1 “giờ tao chưa có tiền để đi cầm xe có tiền sẽ trả mỗi người 500.000 đồng thôi” thì P1 đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, P nói anh Đ chở P về ấp S, xã T, tỉnh Tây Ninh để P cầm xe mô tô của P lấy tiền trả cho P1 và trả tiền thuê xe, còn P1 và hai người thanh niên vẫn nằm vờ ngủ chờ Phôl. Sau khi P về đến ấp S, xã T, tỉnh Tây Ninh, P mang xe mô tô nhãn hiệu Wave Blade, màu đen, chưa có biển số đi cầm cố cho người tên S1 (không rõ lai lịch) nhà ở ấp S, xã T, tỉnh Tây Ninh được số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi cầm cố xe mô tô, P gọi điện thoại cho P1 hỏi đưa bao nhiêu tiền thì P1 nói đưa tiền công của P1 và hai người thanh niên kia, mỗi người 500.000 đồng, tiền thuê xe là 5.000.000 đồng. P hỏi P1 sao nói tiền thuê xe 4.000.000 đồng giờ lại 5.000.000 đồng thì P1 nói P “người ta chở mày đi nhiệt tình thì đưa vậy” thì P đồng ý và đưa số tiền 5.000.000 đồng là tiền thuê xe cho anh Đ. Còn tiền công P nói P1 khi nào có tiền thì P gửi sau. Sau đó P về chỗ làm thuê tại ấp S, xã T, tỉnh Tây Ninh.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ từ Phôl: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, màu xanh; 01 phôi sim và thẻ đeo công nhân bằng nhựa màu xanh, bên trong có 01 tờ giấy của Công ty TNHH F tên NG. THỊ THẢO, ID: 072188003171; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12, màu đen.

Đối với số tiền 180.000 đồng trong thẻ công nhân của chị T1 thì P đã tiêu xài hết.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 0806.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 08/01/2026 của Trung tâm P2 - Sở Y kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y không định tỷ lệ cho chấn thương vùng trán, vùng lưng đã khỏi hiện tại không để lại dấu vết, không để lại di chứng và không ảnh hưởng chức năng của Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988 tại thời điểm giám định.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 0805.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 29/12/2025 của Trung tâm P2 - Sở Y kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y không định tỷ lệ cho chấn thương vùng

đầu, vùng thái dương hai bên và hai mắt đã khôi phục lại không để lại dấu vết, không để lại di chứng và không ảnh hưởng chức năng của Trần Quốc T2, sinh năm 1986 tại thời điểm giám định.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 15/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự phường C kết luận:

- Đối với thiệt hại xe Honda Vision của anh Trần Quốc T2: Phần nhựa màu đen của gương chiếu hậu bên phải có dấu vết trầy xước, kích thước (1x3)cm, tại thời điểm định giá bị thiệt hại 119.666 đồng; Phần nhựa màu đen của yếm bên phải phía trước có dấu vết trầy xước, kích thước (0,3x10)cm. Tại thời điểm định giá bị thiệt hại 150.666 đồng; Phần nhựa màu đen của gác chân phải dưới ba ga có dấu vết trầy xước, kích thước (10x6)cm. Tại thời điểm định giá bị thiệt hại 128.000 đồng; Phần nhựa màu đen của yếm bên phải dưới yên có dấu vết trầy xước, kích thước (0,2x9,5)cm. Tại thời điểm định giá bị thiệt hại 87.666 đồng; Phần nhựa màu đen của ốp bô xe có dấu vết trầy xước, kích thước 5x30cm và có phần bề nhựa (3x8)cm. Tại thời điểm định giá bị thiệt hại 51.666 đồng; Phần nhựa màu đen của yếm bên trái phía trước bị vỡ rời ra. Tại thời điểm định giá bị thiệt hại 148.000 đồng. Tổng thiệt hại là 685.664 đồng.

- Đối với tài sản của chị Nguyễn Thị T1: Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 1.950.000 đồng; 01 phôi sim tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 0 đồng; Thẻ đeo công nhân bên trong có 01 tờ giấy của Công ty TNHH F tên NG. THỊ THẢO, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 6.500 đồng. Tổng tài sản bị chiếm đoạt là 1.956.500 đồng.

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 18/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) khu vực 10 - Đồng Nai Truy tố bị cáo Triệu Sà P về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Đối với người tên P1 và 02 người đàn ông tham gia cùng với Triệu Sà P chặn xe và đánh anh Trần Quốc T2: Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh và tra cứu số điện thoại nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi Triệu Sà P dùng chân đạp ngã xe mô tô gây thiệt hại trị giá 685.664 đồng của anh Trần Quốc T2. Do giá trị thiệt hại dưới 2.000.000 đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự. Ngày 09/02/2026, Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định số 10/QĐ-XPVPHC v/v xử phạt hành chính Phôl số tiền 4.000.000 đồng.

Đối với Đào Minh H (chạy xe dịch vụ): Ngày 09/7/2025, anh H được thuê và chở nhóm của P đến khu phố M, phường C, tỉnh Đồng Nai nhưng không biết, không tham gia cùng với nhóm P nên không xử lý.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21 kèm 01 phôi sim và 01 thẻ đeo công nhân bên trong có 01 tờ giấy của Công ty TNHH F là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T1 bị Triệu Sà P chiếm đoạt nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị T1.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12, màu đen được thu giữ

trong quá trình điều tra cần chuyển cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh Đồng Nai để bảo quản theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị T1 yêu cầu Triệu Sà P bồi thường 2.500.000 đồng là tiền thuốc và chi phí khám thương tích mà P đã gây ra.

Ông Trần Quốc T2 yêu cầu Triệu Sà P bồi thường số tiền 2.000.000 đồng là tiền thuốc, chi phí khám thương tích và 1.500.000 đồng là chi phí thiệt hại xe mô tô Honda VISION mà P đã gây ra.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 18/3/2026 của VKSND khu vực 10 - Đồng Nai và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Sà P phạm tội “Cướp tài sản”

2. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các điều 38, 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Sà P mức án từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12, màu đen thu giữ của bị cáo Triệu Sà P, P đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên đề nghị tuyên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21 kèm 01 gói sim và 01 thẻ đeo công nhân bên trong có 01 tờ giấy của Công ty TNHH F, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Thị T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Quốc T2, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận

Buộc bị cáo Triệu Sà P bồi thường toàn bộ thiệt hại bao gồm tiền thuốc và chi phí khám thương tích cho bị hại Nguyễn Thị T1 là 2.500.000 đồng và bồi thường toàn bộ thiệt hại bao gồm tiền thuốc, chi phí khám bệnh, thiệt hại xe mô tô cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Quốc T2 là 3.500.000 đồng

Đề nghị truy thu số tiền 180.000 đồng đã chiếm đoạt trả lại cho bà Nguyễn Thị T1.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 18/3/2026 của VKSND khu vực 10 - Đồng Nai đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, VKSND, trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Vì vậy, hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Sà P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai, nhân tội của bị cáo phù hợp với Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc ngày 09/7/2025, Biên bản xác định sơ đồ hiện trường ngày 11/7/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ, Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 0805.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 29/12/2025, Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 0805.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 29/12/2025 của Trung tâm P2 - Sở Y, Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 15/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự phường C, phù hợp với Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số B69/BKL-VPCQCSĐT ngày 03/02/2026 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ, Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 18/3/2026 của VKSND Khu vực 10 – Đồng Nai, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, được kiểm tra công khai tòa phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/7/2025, tại khu phố M, phường C, tỉnh Đồng Nai, Triệu Sà P chặn xe mô tô của Trần Quốc T2 đang chở Nguyễn Thị T1 phía sau và dùng chân đạp xe mô tô của T2 ngã xuống đường, xông đến dùng tay trái nắm cổ áo của T1, tay còn lại tát vào mặt T1 03 đến 04 cái làm cho T1 lâm vào tình trạng không thể chống cự được rồi chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo bên trong có 01 phôi sim, 01 thẻ đeo công nhân bên trong có 01 tờ giấy của Công ty TNHH F với tổng trị giá là 1.956.500 đồng và số tiền 180.000 đồng của T1. Hành vi mà bị cáo Triệu Sà P đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín mà còn xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, bị cáo nhận thức được việc dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm. Vì xem thường pháp luật và thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nhận định ở trên.

Vì vậy, Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 18/3/2026 của VKSND khu vực 10 - Đồng Nai truy tố bị cáo Triệu Sà P phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, có trình

độ học vấn thấp (0/12) nên việc am hiểu và nhận thức pháp luật còn bị hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 27/02/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là TAND Khu vực 8 - thành phố Cần Thơ) xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Vì vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án nên thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tính răn đe, giáo dục.

Bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[5] Các hành vi khác:

Đối với người tên P1 và 02 người đàn ông tham gia cùng với Triệu Sà P chặn xe và đánh Trần Quốc T2: Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh và tra cứu số điện thoại nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với hành vi Triệu Sà P dùng chân đạp ngã xe mô tô gây thiệt hại trị giá 685.664 đồng của Trần Quốc T2. Do giá trị thiệt hại dưới 2.000.000 đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự. Ngày 09/02/2026, Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định số 10/QĐ-XPVPHC v/v xử phạt hành chính Phôl số tiền 4.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với Đào Minh H (chạy xe dịch vụ): Ngày 09/7/2025, H được thuê và chở nhóm của P đến khu phố M, phường C, tỉnh Đồng Nai nhưng không biết, không tham gia cùng với nhóm Phôl nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12, màu đen thu giữ của bị cáo Triệu Sà P, P đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, không có yêu cầu nhận lại áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21 kèm 01 gói sim và 01 thẻ đeo công nhân bên trong có 01 tờ giấy của Công ty TNHH F, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Triệu Sà P về việc đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Nguyễn Thị T1 số tiền 2.680.000 đồng; bồi thường toàn bộ thiệt

hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc T2 số tiền 3.500.000 đồng.

[8] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt như trên là có cơ sở và được xem xét khi quyết định.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Sà P phạm tội “Cướp tài sản”

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 38, 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Sà P 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 11/7/2025 (Ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam).

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12, màu đen thu giữ của Triệu Sà P.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Triệu Sà P phải có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị T1 số tiền 2.680.000 đồng; bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Quốc T2 là 3.500.000 đồng.

5. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, các điều 23, 24, 26 và 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Triệu Sà P phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 309.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 - Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 10 - Đồng Nai;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Quang Dũng

